

Các nhân tố tác động đến quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam dưới thời Tổng thống Moon Jae-in¹

Phan Thị Anh Thư^(*)

Mai Kim Chi^(**)

Tóm tắt: Bài viết phân tích những nhóm nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến kết quả hợp tác toàn diện của bộ đôi đối tác chiến lược Hàn Quốc - Việt Nam trong bối cảnh Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in công bố chính sách hướng Nam mới. Theo đó, những chuyển biến của tình hình quốc tế, khu vực, sự cạnh tranh của các cường quốc tại khu vực Đông Nam Á cùng với đặc điểm tình hình hai nước và những lợi thế đặc thù của các bên được phân tích, lý giải cụ thể nhằm cho thấy những thuận lợi và thách thức của quan hệ song phương Hàn - Việt trong thế kỷ XXI.

Từ khóa: Tổng thống Moon Jae-in, Quan hệ Hàn - Việt, Hàn Quốc, Việt Nam

Abstract: The paper analyzes a set of objective and subjective factors affecting the comprehensive cooperation results of the strategic partnership between Korea and Vietnam in the context of the New Southern Policy by President Moon Jae-in. Accordingly, the changing international and regional environment, the major power competition in Southeast Asia, and the domestic situation as well as the specific advantages of the two countries are analyzed and explained to indicate the favorable premises and challenges of the South Korea-Vietnam bilateral relationship in the 21st century.

Keywords: President Moon Jae-in, South Korea - Vietnam Relation, South Korea, Vietnam

Mở đầu

Dưới thời Tổng thống Moon Jae-in (từ tháng 5/2017 đến tháng 5/2022), Hàn Quốc đã chủ động thực hiện chính sách “hướng

Nam mới” (The New Southern Policy)² nhằm củng cố và tăng cường hợp tác với

¹ Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số T2022-29.

^(*) TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Email: anhthu@hcmussh.edu.vn

^(**) ThS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

² Tháng 11/2017, Tổng thống mới đắc cử lúc đó của Hàn Quốc Moon Jae-in đã công bố Chính sách hướng Nam mới trong chuyến thăm Indonesia, Việt Nam và Philippines nhân dịp Hội nghị thượng đỉnh Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương và các cuộc họp Hội nghị cấp cao ASEAN+3, Hội nghị cấp cao Đông Á cùng năm. Chính sách hướng Nam mới không chỉ nhằm xây dựng một khu vực hòa bình, thịnh vượng và tự do trao đổi văn hóa, giao lưu nhân dân mà còn nhằm mở ra triển vọng về nền hòa bình và an ninh bền vững cho bán đảo Triều Tiên, hướng tới thống nhất hai miền Nam Bắc Triều Tiên trong tương lai.

các nước ASEAN và Ấn Độ; từ đó, đa dạng hóa các mối quan hệ ngoại giao và hạn chế sự chi phối từ bốn cường quốc truyền thống gồm Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Nga. Thông qua việc tăng cường quan hệ ngoại giao với ASEAN, Hàn Quốc nhận thấy Việt Nam là đối tác quan trọng ở khu vực Đông Nam Á. Nhờ vào định hướng ngoại giao đa phương, tự chủ cùng với vị thế quốc tế ngày càng cao, Việt Nam được chọn làm địa bàn trọng điểm của chính sách này. Theo đó, quan hệ song phương giữa hai nước vào thời kỳ của Tổng thống Moon Jae-in đã chịu tác động đa chiều của các nhân tố quan trọng bên ngoài và bên trong.

1. Nhân tố bên ngoài

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực Đông Á những năm đầu thế kỷ XXI

Từ đầu thế kỷ XXI, thế giới chuyển dịch từ trật tự lưỡng cực trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh sang trật tự đa cực, đa trung tâm với sự nổi lên của các cường quốc như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và các nước Tây Âu. Trong 30 năm thiết lập quan hệ (1992-2022), Hàn Quốc và Việt Nam đều chịu sự chi phối của bối cảnh thế giới đầy biến động:

Một là, xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa ngày càng phát triển sâu rộng và tác động tới tất cả các quốc gia. Kinh tế tri thức với vai trò chủ đạo trong cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đã chi phối sự phân công lao động toàn cầu và làm gia tăng tính phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, từ đó hình thành những mối quan hệ ngoại giao theo xu hướng liên minh, tập hợp lực lượng mới. Tình thế này buộc các quốc gia chủ động hội nhập quốc tế vì hòa bình, hợp tác vẫn sẽ là dòng chảy chủ đạo của sự phát triển thế giới đương đại.

Hai là, sự cạnh tranh quyết liệt của các cường quốc ở các khu vực và toàn cầu

kéo theo những mâu thuẫn về lợi ích chiến lược, dân tộc, kinh tế ngày càng gay gắt. Các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, khủng bố vẫn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất và hình thức ngày càng phức tạp. Trong bối cảnh ấy, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa khu vực lại trở dậy và trở thành yếu tố quyết định trực tiếp đến thái độ cũng như quan hệ quốc tế giữa các nước trong những cơ chế hợp tác toàn cầu. Tuy nhiên, giữa các cường quốc lại luôn giữ cự ly an toàn, tránh biến cạnh tranh chiến lược thành đối đầu trực tiếp.

Ba là, sự vận động, thay đổi của cán cân quyền lực thế giới dẫn tới việc tái sắp xếp cục diện và trật tự quốc tế trong không gian toàn cầu phụ thuộc vào các trung tâm quyền lực mới nổi. Trong bối cảnh dịch Covid-19, các cường quốc mới tìm cách lợi dụng cuộc khủng hoảng từ dịch bệnh để tiếp tục khẳng định vai trò, ảnh hưởng của mình tại khu vực, tạo ra ảnh hưởng chính trị ngày càng lớn (Hoa Nguyễn, 2020: 100).

Ở Đông Á, nhờ vào sự phục hồi nhanh chóng của các quốc gia trong khu vực từ sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ và sự thành công của các mô hình hợp tác đa phương ASEAN+3 nên động lực tăng trưởng của kinh tế toàn cầu đã từng bước dịch chuyển từ phương Tây sang phương Đông, trong đó các quốc gia châu Á đang giữ vị trí tâm điểm. nỗ lực hội nhập và tự khẳng định mình của các quốc gia Đông Á được biểu hiện trước hết ở ý thức vươn lên của các nước đang phát triển, quá trình xác lập vị thế của các quốc gia tâm trung và sự trở dậy của các cường quốc. Đặc điểm nói trên không chỉ mở ra cơ hội hợp tác trong khu vực mà còn tạo sức ép trong cuộc cạnh tranh giành lấy thị trường và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của các nước Đông Bắc Á sang khu vực Đông Nam Á, trong đó Trung

Quốc và Nhật Bản đang trở thành hình mẫu cho hiện tượng này.

Là một trong những khu vực có vị trí địa - chiến lược trọng yếu của thế giới, cục diện chính trị - an ninh khu vực Đông Bắc Á có nhiều biến động nhanh chóng và khó lường. Bên cạnh đó, các “điểm nóng” trong khu vực với những diễn biến phức tạp tiếp tục là thách thức đối với hòa bình và ổn định trong khu vực. Vấn đề phát triển vũ khí hạt nhân của Bình Nhưỡng ngày một leo thang với những vụ thử tên lửa đạn đạo tầm xa khiến tình hình an ninh trên bán đảo Triều Tiên bị đe dọa nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, Hàn Quốc buộc phải “hướng ngoại” để tăng cường ảnh hưởng ra bên ngoài, trong đó có khu vực Đông Nam Á và Việt Nam.

1.2. Sự cạnh tranh ảnh hưởng của các cường quốc ở khu vực Đông Nam Á

Đông Nam Á bao gồm các nước nằm ở phía Nam của Trung Quốc, phía Đông của Ấn Độ và phía Bắc của Úc, được ví như ngã tư đường của các châu lục lớn, là giao điểm của tuyến hàng hải nhộn nhịp nhất thế giới kết nối lục địa châu Á với châu Đại Dương theo hướng Bắc - Nam và Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương theo hướng Đông - Tây. Chính vì vậy, bất kỳ cường quốc nào muốn thúc đẩy chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thì trước tiên phải kiểm soát được khu vực Đông Nam Á. Tầm quan trọng về vị thế địa - chính trị đã biến khu vực này trở thành địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng của các cường quốc. Đối với Hoa Kỳ, khu vực Đông Nam Á đóng vai trò sống còn trong việc duy trì địa vị bá chủ hoặc chi phối cục diện thế giới. Đối với Trung Quốc, khu vực Đông Nam Á có ý nghĩa then chốt trong chiến lược “cường quốc biển”, quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế, đây là điểm bắt đầu của “Con

đường tơ lụa trên biển của thế kỷ XXI” (một trong hai nhánh của BRI).

Trong cục diện vừa hợp tác vừa cạnh tranh, các cường quốc đều tìm cách thiết lập ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á. Cách thức tác động và tập hợp lực lượng đối với ASEAN của các nước lớn có sự khác nhau, xuất phát từ tính toán chiến lược của mỗi quốc gia. Trong khi Trung Quốc với ưu thế vượt trội về tiềm lực kinh tế và quân sự, tìm cách tiếp cận, lôi kéo riêng lẻ từng chủ thể trong ASEAN theo quỹ đạo của mình, thì Mỹ, với quan điểm một ASEAN đoàn kết có thể giúp duy trì một khu vực tự do và tôn trọng luật pháp quốc tế, đang tạo cho ASEAN “đòn bẩy” để tiếp tục gắn kết và phát huy vai trò trung tâm của tổ chức này trong khu vực.

Bối cảnh mới với cuộc cạnh tranh quyền lực gay gắt giữa các cường quốc đã khiến vị thế địa - chính trị của Việt Nam trở nên quan trọng hơn. Là quốc gia có diện tích lớn, dân số đông ở khu vực Đông Nam Á, có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, Việt Nam trở thành tâm điểm thu hút sự quan tâm trong chính sách của các nước lớn. Vị trí địa lý đặc thù của Việt Nam không chỉ có ý nghĩa đối với lợi ích quốc gia mà còn tác động tới môi trường an ninh toàn khu vực. Trong khi Trung Quốc chú ý đến Việt Nam do sự tương đồng về thể chế chính trị và truyền thống văn hóa, muốn thông qua Việt Nam để gây ảnh hưởng đến các quốc gia khác trong nội khối ASEAN, thì cả Mỹ, Nhật Bản và Ấn Độ đều muốn phát huy ưu thế địa - chính trị của Việt Nam để kiềm chế tham vọng của Trung Quốc.

Nhìn lại những biến động của tình hình quốc tế và khu vực vào thế kỷ XXI, có thể thấy cả Hàn Quốc và Việt Nam đều chịu tác động từ sự cạnh tranh gay gắt của các cường quốc ở khu vực châu Á - Thái

Bình Dương. Vì vậy, để bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc và duy trì không gian sinh tồn của mình, hai nước đều chủ động tăng cường hợp tác trong khuôn khổ những chính sách, chủ trương cởi mở, phù hợp với định hướng xây dựng quan hệ đối tác chiến lược trong thế kỷ XXI.

2. Nhân tố bên trong

2.1. Tình hình Hàn Quốc và sự điều chỉnh chính sách đối ngoại quốc gia

Về kinh tế: Khi thế giới bước vào xu thế mở rộng hợp tác và liên kết khu vực thì phát triển kinh tế đã trở thành ưu tiên số một của Hàn Quốc. Trong bối cảnh đó, Mỹ lại rút Hàn Quốc ra khỏi danh sách những quốc gia được hưởng chế độ ưu đãi của Washington về kinh tế từ năm 1989. Điều này khiến vấn đề xuất khẩu của Hàn Quốc sang các thị trường truyền thống (Nhật Bản và Tây Âu) gặp vô vàn khó khăn. Do yêu cầu cấp thiết trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ, nguồn nhân công và nguyên liệu đầu vào giá rẻ, Hàn Quốc đã bắt đầu quan tâm đến các nước ASEAN ở phương Nam. Hàng loạt tập đoàn kinh doanh lớn (Samsung, Hyundai, LG, Daewoo, Lotte, SK...) đều có chiến lược tiếp cận khu vực Đông Nam Á giàu tiềm năng, trong đó có các nền kinh tế phát triển năng động như Thái Lan, Indonesia, Việt Nam, Singapore. Ở một khía cạnh khác, vai trò đối tác truyền thống của Mỹ và Trung Quốc với việc luôn chiếm ưu thế trong tổng kim ngạch xuất khẩu đã khiến Hàn Quốc ngày càng thụ động và lệ thuộc vào chính sách kinh tế từ bên ngoài, trực tiếp nhất là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung (năm 2018). Thực tế này buộc Hàn Quốc phải chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với ASEAN trong đó có Việt Nam. Sức nóng từ quốc gia đóng tàu lớn nhất thế giới với năng lực sản xuất hàng điện tử đứng thứ tư, các sản phẩm hóa

dầu đứng thứ năm và sản lượng ô tô đứng thứ sáu toàn cầu (Regional Surveys of the World, 2002: 705) sẽ là sự bổ sung hợp lý cho nền kinh tế có nhu cầu tiêu dùng cao và đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa như Việt Nam.

Về chính trị, xã hội: Cuộc khủng hoảng chính trị ở Hàn Quốc do bê bối của Tổng thống Park Geun-hye với các tội danh lạm dụng quyền lực, tham nhũng, để lộ bí mật quốc gia đã làm chia rẽ sâu sắc xã hội Hàn Quốc, đặc biệt là sự phân tuyến giữa hai trường phái chính trị (phái bảo thủ phản đối và phái tiến bộ ủng hộ bà Park Geun-hye). Tháng 5/2017, ông Moon Jae-in - thuộc Đảng dân chủ - trở thành Tổng thống kế nhiệm nhờ vào sự ủng hộ của người dân. Ông quyết tâm xây dựng một quốc gia mới công minh, loại bỏ phạm pháp và tham nhũng do sự lũng đoạn của giới chính trị với doanh nhân. Dưới chính quyền của Moon Jae-in, Hàn Quốc dần hướng về những chính sách mới trong một giai đoạn mới với nỗ lực xoa dịu những tổn thương, xây dựng khối đoàn kết trong xã hội thông qua việc giải quyết các vấn đề nổi cộm như tìm động lực phát triển mới, giảm thiểu thất nghiệp cho thanh niên. Theo đó, Hàn Quốc cần tìm kiếm những đối tác mới sở hữu thị trường tiêu thụ tiềm năng, có nguồn lao động trẻ dồi dào và nguồn nguyên nhiên liệu phong phú. Để đáp ứng nhu cầu trên, cùng với chính sách phương Bắc mới, Tổng thống Moon Jae-in công bố *Chính sách hướng Nam mới* và xác định Việt Nam là địa bàn trọng điểm của ngoại giao Hàn Quốc ở khu vực Đông Nam Á.

Về quan hệ đối ngoại của Hàn Quốc: Do lọt thỏm trong “vũng trũng” an ninh khu vực Đông Bắc Á nên quan hệ quốc tế của Hàn Quốc ở khu vực này luôn tiềm ẩn không ít nguy cơ. Đối với Nhật Bản, tuy

cùng chung liên minh với Mỹ nhưng mối quan hệ Hàn - Nhật lại thường trực chịu tác động bởi các vấn đề tồn đọng trong quá khứ: Nhật Bản chiếm đóng bán đảo Triều Tiên (1910-1945), bất đồng quan điểm về sách giáo khoa lịch sử, vấn đề “phụ nữ mua vui” trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, vấn đề ngôi đền Yasukuni, tranh chấp quần đảo Dokdo/Takeshima. Khi chính quyền dân chủ nắm quyền ở Hàn Quốc thì các vấn đề này lại được bàn luận gay gắt, làm rạn nứt quan hệ song phương; đỉnh điểm là Hàn Quốc tuyên bố dừng gia hạn Hiệp ước chia sẻ thông tin tình báo quân sự (GSOMIA) với Nhật Bản (tháng 11/2019) tại cuộc hội đàm giữa Bộ trưởng Quốc phòng hai nước ở Thái Lan. Trong bối cảnh đó, quan hệ giữa Hàn Quốc với Trung Quốc cũng gặp không ít sóng gió. Kể từ tháng 5/2017, Bắc Kinh tuyên bố phản đối Hàn Quốc để Mỹ lắp đặt Hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao giai đoạn cuối (THAAD) vì lo sợ ảnh hưởng đến an ninh khu vực. Trung Quốc đáp trả liên minh Mỹ - Hàn bằng cách nghiêm cấm công dân của mình du lịch ở Hàn Quốc, làn sóng tẩy chay các công ty và hàng hóa của Hàn Quốc cũng được đẩy lên cao khiến nước này mất đi nguồn thu lớn, ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế. Nhiều công ty, doanh nghiệp của Hàn Quốc phải rút dần khỏi Trung Quốc và chuyển hướng đầu tư sang khu vực Đông Nam Á. Trong bối cảnh như vậy, chính quyền Moon Jae-in tuyên bố chính sách hướng Nam mới vào năm 2017 để “thoát Trung”.

Trên bán đảo Triều Tiên, quan hệ giữa hai miền vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột ngay vào thời điểm chuyển giao quyền lực giữa hai tổng thống Park Heun-hye và Moon Jae-in. Các vụ thử hạt nhân của Bình Nhưỡng (năm 2016) và thử bom nhiệt hạch (năm 2017) diễn ra dày đặc. Việc bắn tên lửa

đạn đạo tầm trung qua bầu trời Nhật Bản, thử tên lửa đạn đạo liên lục địa (ICBM) và vũ khí hạt nhân công suất lớn đã đẩy quan hệ liên Triều bên miệng hố chiến tranh.

Trong khi quan hệ giữa Hàn Quốc với Nhật Bản, Trung Quốc và CHDCND Triều Tiên đều diễn biến phức tạp thì liên minh song phương Hàn - Mỹ lại có nguy cơ rạn nứt do Tổng thống Mỹ Donal Trump yêu cầu đồng minh của mình phải có trách nhiệm chia sẻ gánh nặng tài chính khi được Mỹ đảm bảo về mặt an ninh. Do sức ép từ hàng loạt khó khăn trong quan hệ với các liên minh lẫn đối tác truyền thống, cộng với diễn biến phức tạp của quan hệ liên Triều nên Hàn Quốc xác định thực hiện chính sách hướng về phương Nam từ năm 2017, đồng thời xác định Việt Nam là “bàn đạp” để nước này tiếp cận, tiến tới làm chủ địa bàn Đông Nam Á, từ đó hóa giải những thách thức đan xen của ngoại giao Hàn Quốc.

Từ đầu thế kỷ XXI, phát triển quan hệ với Việt Nam đã được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hợp tác Hàn Quốc - ASEAN. Thông qua việc tăng cường quan hệ ngoại giao với ASEAN, Hàn Quốc nhận thấy: “Việt Nam là đối tác quan trọng đầy tiềm năng và triển vọng của Hàn Quốc ở khu vực Đông Nam Á, Chính phủ Hàn Quốc luôn coi trọng và sẵn sàng tiếp tục hợp tác, hỗ trợ Việt Nam trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Dẫn theo: Nguyễn Văn Lan, 2019: 60). Với nhận thức trên, tại sự kiện “Korea Night” (năm 2018) ở Hà Nội, Hàn Quốc một lần nữa khẳng định, mối quan hệ với ASEAN là tất yếu để duy trì hòa bình, thịnh vượng của khu vực và sự kết nối Hàn - Việt được xác định nằm ở vị trí trung tâm của mối quan hệ đó (Dẫn theo: Nguyễn Tuấn Bình, Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2019).

Đây là tiền đề để Hàn Quốc và Việt Nam hợp sức hình thành trục thịnh vượng mới của khu vực Đông Á trên nền tảng thương mại hàng hóa, khai phá thị trường, hợp tác kỹ thuật và mở rộng giao lưu nhân dân.

2.2. Tình hình Việt Nam và quan điểm đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam

Về kinh tế: Việt Nam là quốc gia có lực lượng lao động trẻ dồi dào giá rẻ. Điều này tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt đối với những nhà đầu tư Hàn Quốc bởi họ có động lực đầu tư ra bên ngoài để giải quyết vấn đề chi phí nhân công đắt đỏ. Ngoài lợi thế về nguồn lao động, Việt Nam còn có tốc độ phát triển kinh tế cao. Năm 2020, quy mô kinh tế của Việt Nam đạt 271 tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 6,4%/năm giai đoạn 1985-2020. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao của Việt Nam là động lực thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. GDP bình quân đầu người năm 2020 của Việt Nam đạt 2.785,7 USD/người, tăng 10 lần so với năm 1995 (Hoàng Thị Minh Hà, 2021). Mức sống tăng khiến địa bàn hơn 90 triệu dân của Việt Nam trở thành thị trường tiêu thụ đầy tiềm năng.

Về văn hóa: Làn sóng văn hóa Hàn Quốc (Hallyu) được đón nhận nồng nhiệt ở Việt Nam đã góp phần tăng cường hiểu biết và tạo cơ sở vững chắc thúc đẩy hợp tác giữa hai nước ngày càng sâu rộng. Cộng đồng người Hàn Quốc và Việt Nam đang làm việc, sinh sống tại địa bàn của nhau đã giúp hình thành nền tảng của mối quan hệ giữa hai nước. Các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt là những sứ giả ngoại giao giúp tăng cường hiểu biết giữa hai quốc gia. Ngoài ra, văn hóa đại chúng Hàn Quốc ngày càng phổ biến ở Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ ở độ tuổi 20-30 (Phạm Quang Minh, 2015). Tầm ảnh hưởng và sự nổi tiếng của huấn luyện viên trưởng Đội tuyển Bóng đá nam

Quốc gia Việt Nam Park Hang-seo cũng góp phần củng cố nhận thức tích cực và thái độ thân thiện của người Việt Nam đối với Hàn Quốc.

Về quan hệ đối ngoại: Việt Nam thiết lập quan hệ với 189/193 quốc gia thuộc tất cả các châu lục và có quan hệ tốt đẹp với tất cả nước lớn cũng như các Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Trước năm 2017, Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược với 17 quốc gia (trong đó có 3 đối tác chiến lược toàn diện gồm Trung Quốc, Nga, Ấn Độ), 13 đối tác toàn diện. Năm 2020, Việt Nam đã phê chuẩn và triển khai có hiệu quả Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EVFTA); ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), tham gia hơn 500 hiệp định song phương, đa phương thuộc nhiều lĩnh vực và nhất là ký kết thành công FTA Việt - Hàn từ trước đó (tháng 5/2015) đã góp phần tạo ra sức hút về thị trường ngày càng lớn. Đặc biệt, Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước nên nhu cầu nhập khẩu các loại thiết bị, công nghệ, đầu tư cho cơ sở hạ tầng, công nghiệp phụ trợ, năng lượng, dịch vụ là rất lớn. Đây đều là những lĩnh vực thế mạnh mà Hàn Quốc có khả năng bổ khuyết cho Việt Nam.

Về chính sách đối ngoại: Việt Nam nhất quán thể hiện quan điểm ngoại giao cởi mở và mong muốn hợp tác ngày càng sâu rộng trong chính sách với Hàn Quốc. Nghị quyết Trung ương XIII (1988) của Bộ Chính trị về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới đã xác định "...từng bước mở rộng quan hệ với các nước công nghiệp mới, giải quyết đúng đắn mâu thuẫn giữa mặt chính trị và kinh tế với những trường hợp đặc biệt như Nam Triều Tiên..." (Đảng Cộng sản Việt

Nam, 1988). Việt Nam tăng cường thúc đẩy quan hệ với Hàn Quốc trên cơ sở cân nhắc nhiều yếu tố, trong đó xác định Hàn Quốc là một thực thể kinh tế mạnh có khả năng đáp ứng yêu cầu thúc đẩy công cuộc đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (Nguyễn Thị Phương, 2017: 76).

Năm 2021, trong Văn kiện Đại hội Đảng XIII, Việt Nam xác định mục tiêu và nhiệm vụ tối thượng của hoạt động ngoại giao là: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 161-162). Đây là cơ sở để Việt Nam thúc đẩy quan hệ đối ngoại đa phương với các quốc gia trong đó có Hàn Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, hợp tác và phát triển thịnh vượng của hai quốc gia.

Vào thời kỳ cầm quyền của Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in, Việt Nam tích cực ủng hộ chính sách hướng Nam mới dựa trên ba trụ cột: Con người (People), Hòa bình (Peace) và Thịnh vượng (Prosperity). Sự hưởng ứng của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với chính sách của Hàn Quốc được thể hiện trong “*Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc hướng tới tương lai*” (năm 2018) với cam kết: (1) Việt Nam đóng vai trò thúc đẩy quan hệ ASEAN-Hàn Quốc; (2) hai nước tăng cường giao lưu, tiếp xúc từ lãnh đạo cấp cao, cơ quan Chính phủ đến các địa phương; (3) hai bên triển khai hiệu quả các cơ chế đối thoại, hợp tác về an ninh thông qua “Tuyên bố tầm nhìn chung về

hợp tác quốc phòng” (Bộ Ngoại giao Việt Nam, 2018). Quan điểm này chính là “kim chỉ nam” định hướng cho ngoại giao Việt Nam củng cố nền tảng vững chắc cho quan hệ đối tác hợp tác chiến lược với Hàn Quốc.

3. Bàn luận và kết luận

Trước và trong thời điểm Tổng thống Moon Jae-in công bố chính sách hướng Nam mới, quan hệ Hàn - Việt luôn chịu tác động đan xen của nhiều nhân tố tác động khách quan và chủ quan. Những diễn biến mới của tình hình quốc tế theo xu hướng đa cực, đa trung tâm cùng với sự trỗi dậy của chủ nghĩa khu vực Đông Á đã trở thành chất xúc tác để đưa Hàn Quốc hướng Nam và đặt trọng tâm cụ thể vào Việt Nam suốt nhiệm kỳ của chính quyền Moon Jae-in. Đây được xác định là tác động khách quan thuận chiều để hai bên củng cố bộ đôi đối tác chiến lược. Chính sách “xoay trục” của Mỹ, chính sách “ngoại giao kinh tế” của Nhật Bản, sáng kiến “Vành đai, Con đường” của Trung Quốc và “hành động hướng Đông” của Ấn Độ vừa gây áp lực, vừa tạo động lực buộc Hàn Quốc phải tăng cường ảnh hưởng tại khu vực để không bị thụt lùi trong cuộc đua tranh giành ảnh hưởng tại châu Á, trong đó có các nước đang phát triển tại khu vực Đông Nam Á như Việt Nam. Lịch sử ngoại giao Hàn Quốc hơn bảy thập niên qua đã cho thấy Hàn Quốc không thể mãi lệ thuộc sâu vào liên minh quân sự với Mỹ hay liên kết kinh tế với Trung Quốc vì chính sách “nuơng nhờ nước lớn” đã lỗi thời trong bối cảnh toàn cầu. Để tạo thêm bước đệm cho chính sách hướng Bắc mới (thắt chặt quan hệ với Nga, Mông Cổ và các nước Trung Á), theo chúng tôi, Hàn Quốc tất yếu phải hướng Nam để: (1) giải tỏa những áp lực về kinh tế (thị trường xuất khẩu, nhân công, vật liệu); (2) hóa

giải những thách thức về đối ngoại (cân bằng quyền lực với các nước lớn, xích lại các nước đang phát triển, tạo niềm tin cho quan hệ liên Triều); (3) tạo sức bật cho ngành công nghiệp văn hóa tại những địa bàn gần gũi và giàu tiềm năng.

Khi xét đến yếu tố khủng hoảng trong nước từ sau vụ luận tội nữ Tổng thống Park Geun-hye, Hàn Quốc càng mong muốn xóa bỏ tham nhũng và triệt tiêu sự cầu kết quan liêu giữa chính quyền với doanh nghiệp. Người kế nhiệm - Moon Jae-in cam kết mở ra thời đại dân sự của Tổng thống Gwanghwamun và kế thừa di sản ngoại giao hòa bình của hai cựu tổng thống Kim Dae-jung và Roh Moo-huyn. Nếu xem xét ở bề mặt thì những khó khăn và xáo trộn của nội bộ Hàn Quốc là rào cản, đẩy lùi các tiến bộ xã hội, làm suy giảm uy tín quốc gia của nước này, nhưng thực chất đây lại là cuộc “thanh lọc” tất yếu của lịch sử để đổi mới chính quyền và tạo động lực phát triển toàn diện đất nước. Thực tế, chính quyền Moon Jae-in không chỉ giải quyết tốt các vấn đề trong nước mà còn nhận ra sự điều chỉnh chính sách và xu hướng mở cửa thị trường của những nền kinh tế năng động ở khu vực Đông Nam Á.

Trước khi ông Moon Jae-In lên nắm quyền (năm 2017), Việt Nam đã là một trong 5 đối tác thương mại lớn nhất của Hàn Quốc với chính sách ngoại giao tự chủ và đa phương. Những lợi thế sẵn có của Việt Nam (nhân lực, tài nguyên, uy tín quốc gia, vị thế quốc tế mới) là sự hỗ trợ hoàn hảo cho một quốc gia thường trực trong tình trạng “nóng về kinh tế” và “lạnh về an ninh” như Hàn Quốc. Trong nhiệm kỳ của Tổng thống Moon Jae-in, hợp tác song phương đã bước vào giai đoạn phát triển thăng hoa. Dù vậy, ngoài sự cạnh tranh của Trung Quốc và Nhật

Bản, Hàn Quốc cũng phải đối mặt với những thách thức truyền thống trong mối quan hệ với Việt Nam. Đó là tình trạng mất cân bằng trong hoạt động xuất nhập khẩu (theo hướng Việt Nam nhập siêu), tình trạng ảnh hưởng văn hóa “một chiều” (theo hướng chỉ có văn hóa phẩm xứ Hàn du nhập vào Việt Nam) vẫn chưa được giải quyết cơ bản. Đây được xác định là yếu tố chủ quan nghịch chiều có khả năng hạn chế hợp tác song phương.

Hiện nay, Hàn Quốc cũng chưa có sự nhất quán và ổn định trong chính sách đối ngoại của các tổng thống. Thành tựu hướng Nam của Hàn Quốc thời kỳ Tổng thống Moon Jae-in khó lòng được duy trì và phát triển khi chính quyền kế nhiệm lại đặt trọng tâm vào địa bàn Đông Bắc Á nhằm giải quyết rạn nứt trong quan hệ Hàn - Nhật, Hàn - Triều hơn là chuyển mình về phương Nam.

Đề quan hệ Hàn - Việt ít chịu ảnh hưởng bởi các tác động nghịch chiều do sự cạnh tranh của các nước và biến động chính trị ở Hàn Quốc, hai bên cần xây dựng lộ trình cụ thể tương xứng với vai trò đối tác chiến lược toàn diện (từ năm 2020) trên cơ sở đề cao nguyên tắc: *cùng có lợi, cùng phát triển, cùng cân bằng và cùng sẻ chia trên mọi lĩnh vực*. Thực hiện nhất quán và hiệu quả điều này, hai nước không chỉ thúc đẩy phát triển quốc gia, tăng cường liên kết nội khối mà còn tích cực góp phần củng cố khối thịnh vượng chung Đông Á suốt thế kỷ XXI □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Tuấn Bình, Nguyễn Thị Thanh Huyền (2019), “Việt Nam trong chính sách hướng Nam mới của Hàn Quốc những năm gần đây”, *Hội thảo Quốc tế về Hàn Quốc học: Đối tác hợp tác chiến*

- lược Việt Nam - Hàn Quốc (2009-2019)*, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ Ngoại giao Việt Nam (2018), “*Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc hướng tới tương lai*”, Điều 2.
 3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1988), *Nghị quyết số 05-NQ/HNTW*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-vi/nghi-quyet-so-05-nqhn-tw-ngay-2061988-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-vi-mot-so-van-de-cap-bach-1106>
 4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 5. Hoàng Thị Minh Hà (2021), “Định vị Việt Nam trong lộ trình tăng trưởng toàn diện”, *Tạp chí Kinh tế Tài chính Việt Nam*, số 5.
 6. Hoa Nguyễn (2020), “Một số xu hướng chuyên động lớn của thế giới hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, số 954 (tháng 11).
 7. Nguyễn Văn Lan (chủ biên, 2019), *Việt Nam - Hàn Quốc: 25 năm hợp tác, phát triển (1992 - 2017) và triển vọng đến năm 2022*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 8. Phạm Quang Minh (2015), “Vietnam catches the Korean wave”, *East Asia Forum*, <https://www.eastasiaforum.org/2015/02/19/vietnam-catches-the-korean-wave/>
 9. Nguyễn Thị Phương (2017), *Quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Việt Nam với các nước khu vực Đông Bắc Á thời kỳ 1986-2015*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
 10. Regional Surveys of the World (2002), *The Far East and Australasia (2003)*, Europa Publications (Taylor and Francis Group).